



Thứ năm, ngày 21 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Lực bán áp đảo

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 22/6/2018		•	
Tuần 18/6-22/6/2018		•	
Tháng 6/2018		•	

Điểm nhấn

- Đà tăng của phiên trước không kéo dài được đến phiên hôm nay do lực bán áp đảo thị trường trong cả phiên sáng lẫn chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+0.56 điểm); VJC (+0.45 điểm); PME(+0.1 điểm);
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-1.79 điểm); BID (-1.32 điểm); VRE(-1.29 điểm); VCB (-1.28 điểm); CTG (-0.96 điểm)
- Dòng tiền tiếp tục thoát ra khỏi các cổ phiếu vốn hóa lớn đặc biệt ở các cổ phiếu ngân hàng, bất động sản và dầu khí.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,428 tỷ đồng, đạt mức thấp kỷ lục trong năm 2018. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 13.29 điểm. Thị trường có 96 mã tăng và 177 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 11.15 điểm, đóng cửa tại 969.4 điểm. Đồng thời, HNX-Index giảm 1.94 điểm xuống 110.16 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 66.98 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (41.88 tỷ), VJC (36.65 tỷ) và SSI (34.26 tỷ). Đồng thời, họ bán ròng 34.18 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Đà hồi phục từ phiên trước không tiếp tục trong phiên hôm nay do lực bán áp đảo thị trường. Sắc đỏ tràn ngập thị trường từ đầu giờ và kéo dài cho đến cuối phiên. Thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức thấp cho thấy dòng tiền đầu tư chưa chảy mạnh vào thị trường. Khối ngoại đã quay trở lại mua ròng trên HOSE nhưng vẫn bán ròng trên HNX. BSC nhận định tâm lý thị trường vẫn nằm trong trạng thái lo ngại và khuyến nghị nhà đầu tư giữ nguyên tỷ lệ danh mục và hạn chế việc sử dụng margin cho đến khi thanh khoản thị trường đã hồi phục trở lại.

Phân tích kỹ thuật:

VN-Index_Thời điểm nhạy cảm

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX

969.40

Giá trị: 2428.9 tỷ

-11.55 (-1.18%)

Khối ngoại (ròng): 66.98 tỷ

HNX-INDEX

110.16

Giá trị: 355.39 tỷ

-1.95 (-1.74%)

Khối ngoại (ròng): -34.18 tỷ

UPCOM-INDEX

51.79

Giá trị: 160.4 tỷ

-0.23 (-0.44%)

Khối ngoại(ròng): 12.13 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.6	-1.77%
Giá vàng	1,264	-0.30%
Tỷ giá USD/VND	22,865	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,438	-0.04%
Tỷ giá JPY/VND	20,735	0.08%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	41.9	VRE	32.4
VJC	37.0	KDC	28.7
SSI	34.3	DHG	11.9
CTD	14.5	BID	8.8
DXG	8.5	NVL	6.4

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Thị trường phái sinh

Trang 2

Câu chuyện cuối tuần

Trang 3

Danh mục khuyến nghị

Trang 4

Cổ phiếu lớn

Trang 5

Thống kê thị trường

Trang 6

Báo cáo mới nhất

Trang 7

Khuyến cáo sử dụng

Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

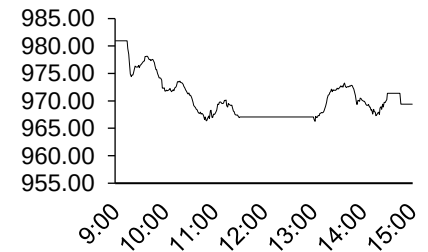
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
VIC	9.3	124.0	117	129	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	6.7	39.3	38	45	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
NVL	4.3	50.2	49	55	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	4.2	30.9	29	35	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	4.1	57.0	54	60	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
VPB	3.8	31.0	28	32	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
DXG	3.5	29.2	28	34	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
PDR	3.5	31.0	30	33	BÁN MẠNH	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản tăng
MBB	3.0	27.1	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VGC	2.9	24.0	21	27	MUA	Tăng giá ngắn hạn

Bùi Nguyễn Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

VN-Index_Bước vào vùng nhạy cảm, khả năng quay lại test đáy lớn dần

Điểm nhấn kỹ thuật:

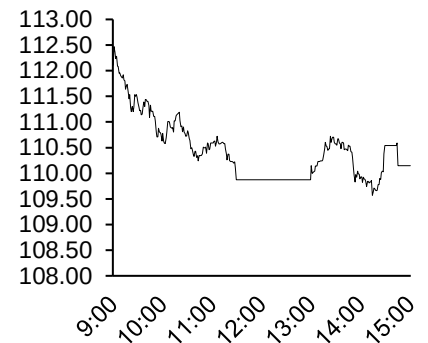
- Xu hướng hiện tại: Giảm điểm, nằm dưới SMA200.
- Chỉ báo xu hướng MACD: nằm dưới đường tín hiệu và mức 0
- Chỉ báo RSI, MFI: Tiếp tục suy yếu
- Khối lượng giao dịch: giảm 33% so thanh khoản bình quân 20 phiên

Nhận định: VN-Index đuối lực khi tiến sát SMA200. Phiên giảm điểm vẫn nằm trong phiên tăng điểm trước với thanh khoản thấp. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục suy yếu. Chỉ số đang trong vùng nhạy cảm, khi chỉ số vượt SMA200 lần giảm dưới 958 điểm (SMA50 tuần) đều có thể tạo ra biến động rõ rệt.



Thị trường phái sinh

VN-Index và VN30 đều suy yếu trước SMA200, cây nến giảm điểm dù vậy vẫn nằm trong cây nến tăng điểm trước đó với thanh khoản thấp. MACD giảm dưới đường tín hiệu, thanh khoản thấp cho thấy tâm lý thị trường và sẵn sàng cho nhịp kiểm tra cân. Xu hướng đầu tư đã chuyển dịch sang HĐTL1807, trạng thái disocunt -1.4% hay 13.7 điểm chỉ mang lại thể khi VN30 biến động hẹp trong phiên tới. Duy trì quan điểm như phiên trước, NĐT vẫn chỉ nên duy trì trading nhanh trong ngắn hạn. Xu thế đầu tư theo xu hướng long chỉ khi VN30 vượt 970 điểm và lấp gap và short khi VN30 giảm dưới 945 điểm.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	954.0	-0.7%	-38.4%
VN30F1807	942.0	-1.7%	256.5%
VN30F1809	950.0	-1.6%	40.9%
VN30F1812	961.9	-2.0%	16.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	173	1.8	1.4
VNM	170	0.7	0.7
KDC	33	0.0	0.0
MSN	81	0.0	0.0
NT2	29	0.0	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	39	-2	-1.9
MBB	27	-3	-1.6
STB	12	-3	-1.0
ROS	47	-7	-1.0
FPT	44	-2	-0.9

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	27.10	96.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	39.25	54.1%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	60.50	44.4%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.00	-0.4%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	32.30	-12.1%	30.0	50.0
Trung bình					36.5%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	15.5	39.6%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.0	-5.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	38.2	-8.0%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.0	-4.8%	23.2	32.5
Trung bình					5.3%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	114.0	-1.6%	0.5	1,622	2.6	7,866	14.5	5.1	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	103.0	-3.7%	0.8	736	1.4	4,872	21.1	5.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	81.0	-2.4%	1.5	2,501	1.0	2,371	34.2	3.9	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.6	-2.3%	0.8	301	0.1	2,363	12.5	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	124.0	-0.8%	1.2	14,409	9.3	2,337	53.1	9.2	8.7%	16.3%	
VRE	Bất động sản	38.5	-5.2%	1.1	3,224	2.7	791	48.7	2.8	32.1%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.2	-0.4%	0.8	2,007	4.3	2,534	19.8	3.3	10.4%	18.7%	
REE	Bất động sản	31.4	-1.1%	1.0	429	0.3	4,605	6.8	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	29.2	-4.3%	1.3	440	3.5	2,690	10.9	2.4	42.4%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	30.9	-1.9%	1.3	680	4.2	2,602	11.9	1.7	55.0%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	83.0	-0.5%	0.9	439	0.1	5,790	14.3	3.3	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	60.5	-2.9%	1.2	345	0.2	6,048	10.0	2.6	60.1%	28.3%	
FPT	Công nghệ	44.4	-2.2%	0.8	1,200	0.7	4,964	8.9	2.3	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.5	0.0%	0.4	513	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	89.1	-3.2%	1.5	7,512	1.7	5,149	17.3	3.9	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	62.6	-2.0%	1.5	3,196	0.7	2,920	21.4	3.4	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	16.6	-2.4%	1.7	327	1.4	1,786	9.3	0.7	17.6%	7.5%	
BSR	Dầu khí	17.7	-1.1%	0.8	2,418	0.7	#N/A	N/A	#N/A	N/A	54.5%	23.0%
DHG	Dược	100.0	-1.5%	0.6	576	1.4	4,344	23.0	4.7	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.7	-0.9%	1.0	288	0.4	1,426	11.7	0.8	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.9	-1.8%	0.6	253	0.1	1,024	10.6	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	57.0	-1.9%	1.5	9,034	4.1	2,888	19.7	3.7	20.5%	19.6%	
BID	Ngân hàng	26.8	-4.3%	1.5	4,036	2.5	2,030	13.2	1.9	2.5%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	25.4	-3.1%	1.5	4,158	2.7	2,103	12.1	1.4	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	31.0	-0.3%	1.2	3,309	3.8	2,663	11.6	2.7	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	27.1	-2.9%	1.1	2,167	3.0	2,301	11.8	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	38.2	-3.0%	1.0	1,825	2.7	2,568	14.9	2.4	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	58.2	-3.0%	0.9	210	0.4	5,511	10.6	1.9	73.0%	18.3%	
NTP	Nhựa	46.2	-3.5%	0.4	182	0.0	4,922	9.4	1.9	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	23.8	-0.8%	1.3	754	0.0	286	83.2	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	39.3	-1.9%	0.9	3,672	6.7	3,975	9.9	2.4	39.1%	29.8%	
HSG	Thép	12.4	-2.4%	1.3	210	0.8	2,330	5.3	0.9	21.1%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	170.0	0.7%	0.6	10,868	2.8	6,234	27.3	9.6	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	226.0	-0.8%	0.8	6,385	0.5	7,227	31.3	10.0	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	81.0	0.0%	1.1	3,758	2.2	3,448	23.5	5.7	29.1%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.9	-2.3%	0.9	325	0.5	1,115	13.4	1.2	7.5%	7.4%	
ACV	Vận tải	88.0	-2.2%	0.8	8,440	0.0	1,883	46.7	7.0	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	173.1	1.8%	1.1	3,442	3.0	11,356	15.2	7.4	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.6	-2.0%	1.8	1,848	0.3	1,727	19.5	2.7	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.8	-2.3%	0.9	328	0.2	5,793	4.5	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	15.5	-1.3%	0.8	192	0.1	1,670	9.3	1.1	33.6%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	85.5	-2.8%	1.0	603	0.4	6,408	13.3	5.7	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.0	8.1%	0.8	474	2.9	1,354	17.7	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.8	-1.3%	0.7	198	0.1	1,207	9.8	0.9	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	155.1	-1.2%	0.7	535	0.9	20,255	7.7	1.6	41.4%	22.0%	
VCG	Xây dựng	16.5	-4.6%	1.5	321	0.4	2,887	5.7	1.1	10.2%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.7	-0.4%	0.5	290	0.9	1,208	22.1	1.3	57.5%	6.1%	
POW	Điện	13.0	0.0%	0.5	1,341	1.0	1,026	12.7	1.1	65.2%	9.1%	
NT2	Điện	29.3	0.0%	0.7	372	0.1	2,646	11.1	1.6	20.8%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	170.00	0.71	0.56	381390.00
VJC	173.10	1.82	0.45	391470.00
PME	74.70	6.87	0.10	27520.00
BHN	106.00	0.95	0.08	220.00
HDB	36.50	0.55	0.06	406740.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	89.10	-3.15	-1.79	423980.00
BID	26.80	-4.29	-1.32	2.07MLN
VRE	38.50	-5.17	-1.29	1.56MLN
VCB	57.00	-1.89	-1.28	1.64MLN
CTG	25.35	-3.06	-0.96	2.44MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SJD	25.25	6.99	0.04	577000.00
VPS	15.40	6.94	0.01	340.00
RIC	7.09	6.94	0.00	2050.00
DTA	6.63	6.94	0.00	3290.00
SJF	20.20	6.88	0.03	1.36MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AGF	3.73	-6.98	0.00	2010.00
TNC	12.10	-6.92	-0.01	2500.00
JVC	3.25	-6.88	-0.01	301160.00
PTL	2.87	-6.82	-0.01	14590.00
ROS	46.50	-6.81	-0.62	514000.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	24.00	8.11	0.21	3.96MLN
DL1	38.00	2.70	0.06	12903.00
MBS	15.50	3.33	0.02	327424.00
PJC	59.10	9.44	0.02	100.00
HTC	26.10	6.53	0.01	4100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	38.20	-3.05	-1.01	1.58MLN
PGS	30.70	-9.97	-0.12	2010.00
SHB	8.60	-1.15	-0.11	5.49MLN
PVS	16.60	-2.35	-0.10	1.87MLN
VCG	16.50	-4.62	-0.10	506372.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

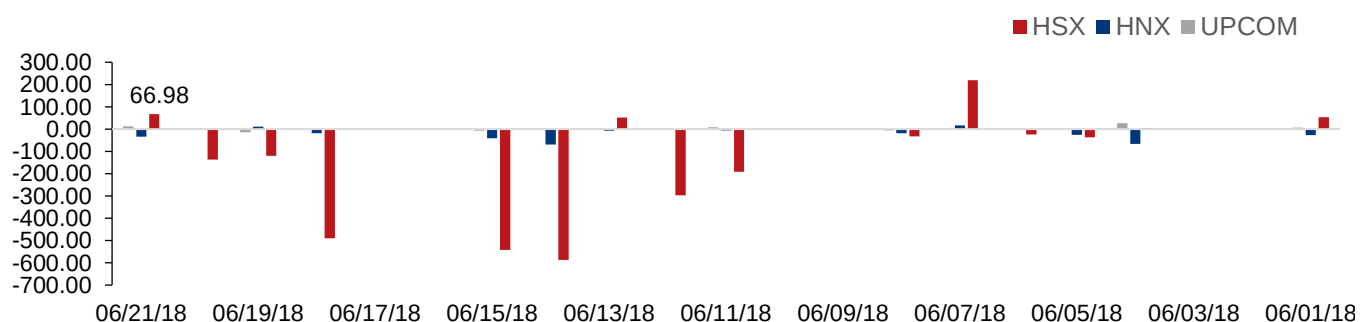
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TMX	8.90	9.88	0.00	700.00
POT	21.40	9.74	0.01	35060.00
LCS	3.40	9.68	0.00	100.00
PJC	59.10	9.44	0.02	100.00
MKV	12.90	9.32	0.00	500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTP	4.10	-19.61	0.00	100.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.2	293	48.5	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.3	2,646	11.1	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.2	920	15.4	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.3	206	137.1	1.9	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	38.2	2,568	14.9	2.4	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	34.2	5,102	6.7	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	17.6	930	18.9	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.5	1,670	9.3	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	39.3	3,975	9.9	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	29.2	2,690	10.9	2.4	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.2	2,973	4.1	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.9	5,535	5.9	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	44.4	4,964	8.9	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	57.0	2,888	19.7	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.6	1,786	9.3	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	27.1	2,301	11.8	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	155.1	20,255	7.7	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.8	160	29.9	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	102.3	18,721	5.5	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	103.0	4,872	21.1	5.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

